

Họ tên:

Số báo danh:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:

(1) *Anh ra khơi*

Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng

Phút chia tay, anh dạo trên bến cảng

Biển một bên và em một bên

(2) *Biển ồn ào, em lại dịu êm*

Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ

Anh như con tàu lặng sóng từ hai phía

Biển một bên và em một bên

(3) *Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn*

Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc

Thăm thẳm nước trời, nhưng anh không cô độc

Biển một bên và em một bên

(4) *Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên*

Bão thổi chưa ngừng trong những vành tang trắng

Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng

Biển một bên và em một bên

(5) *Vòm trời kia có thể sẽ không em*

Không biển nữa. Chỉ mình anh với cỏ

Cho dù thế thì anh vẫn nhớ

Biển một bên và em một bên...

(*Thơ tình người lính biển*, Trần Đăng Khoa, trích *Bên cửa sổ máy bay*, NXB Tác phẩm mới, 1985)

Câu 1. (0,75 điểm) Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của bài thơ.

Câu 2. (0,75 điểm) Xác định hình ảnh được sử dụng để so sánh với hình tượng *anh* trong bài thơ.

Câu 3. (0,75 điểm) Nêu hiệu quả của phép điệp cấu trúc “*Biển một bên và em một bên*”.

Câu 4. (0,75 điểm) Anh/ chị có cảm nhận gì về hình ảnh nhân vật “em” trong hai khổ thơ đầu?

Câu 5. (1,0 điểm) Nếu là cô gái trong bài thơ, anh/chị muốn nói điều gì với người yêu là lính biển trong cuộc chia tay lưu luyến này? (trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) cảm nhận về nhân vật trữ tình *anh* trong bài thơ ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm) Viết thư cho người thân hoặc bạn bè (khoảng 500 chữ) trao đổi về vấn đề lựa chọn nghề nghiệp của giới trẻ hiện nay.

---HẾT---

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM 12 - 001

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		PHẦN ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Số chữ trong các dòng thơ không đồng nhất/không bằng nhau là cơ sở để xác định thể thơ tự do của văn bản. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án hoặc tương đương: 0,75 điểm. - HS trả lời: thể thơ tự do: 0,25 điểm. - HS đưa ra dấu hiệu của thể thơ: 0,5 điểm - HS trả lời khác: không cho điểm.	0,75
	2	Hình ảnh được sử dụng để so sánh với hình tượng <i>anh</i> : con tàu. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - HS trả lời khác: không cho điểm.	0,75
	3	Hiệu quả của phép điệp cấu trúc “ <i>Biển một bên và em một bên</i> ” trong bài thơ: - Tạo giọng điệu tâm tình thiết tha, sâu lắng và tính nhạc cho bài thơ. - Thể hiện tình yêu, sự gắn bó sâu nặng của nhân vật trữ tình <i>anh</i> với em và biển đảo quê hương. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm - HS trả lời ý 1 như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,25 điểm - HS trả lời được ý 2 như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm * HSKT-HN đáp ứng 1 trong 2 yêu cầu: 0,75 điểm.	0,75
	4	Cảm nhận về hình ảnh nhân vật “em” trong hai khổ thơ đầu: - Hình ảnh nhân vật “em” được miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh: <i>dịu êm, mỉm cười, lặng lẽ, một bên</i> . - Nhân vật “em” là một người con gái nhẹ nhàng, dịu dàng, sâu lắng, hiền hậu, giàu tình cảm; gọi cảm giác bình yên; là hậu phương luôn dõi theo, mong đợi; là nguồn động viên tinh thần lớn lao cho người lính biển. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được ý 1 như đáp án (từ 2 ý nhỏ trở lên) hoặc diễn đạt tương đương: 0,25 điểm. - HS trả lời được ý 2 trong đáp án (từ 2 ý nhỏ trở lên) hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. * HSKT-HN trả lời được 1 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm.	0,75
	5	Học sinh có thể trả lời theo nhiều cách trước tình huống đặt ra, miễn sao có sức thuyết phục. Sau đây là gợi ý: - Thể hiện sự nhớ thương, niềm tự hào khi có người yêu là lính biển. - Khẳng định sẽ thường xuyên viết thư, nhắn tin, gọi điện thăm hỏi, động viên để người yêu yên tâm công tác, hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc thiêng liêng. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án hoặc đưa ra câu trả lời khác hợp lí: 1,0 điểm. - HS chỉ nêu được 01 ý: 0,5 điểm. * HSKT-HN trả lời như đáp án hoặc đưa ra câu trả lời khác hợp lí: 1,0 điểm.	1,0

II	1	PHẦN VIẾT	6,0
		Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) cảm nhận về nhân vật trữ tình anh trong bài thơ ở phần Đọc hiểu.	2,0
		a. <i>Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> cảm nhận về nhân vật trữ tình anh trong bài thơ ở phần Đọc hiểu.	0,25
		c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i> Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: - Người lính biển thủy chung trong tình yêu lứa đôi: băng khuâng, lưu luyến, bồi hồi, xúc động khi chia tay; luôn nhớ về người con gái yêu thương; xem đó là nguồn động viên tinh thần, là sức mạnh lớn lao để người lính đảo vượt qua khó khăn, thử thách... - Người lính biển yêu đất nước, yêu biển đảo quê hương: chấp nhận hi sinh hạnh phúc lứa đôi, quyết tâm lên đường bảo vệ biển đảo Tổ quốc; dũng cảm đối mặt với khó khăn, gian khổ; luôn cảnh giác, hoàn thành nhiệm vụ được giao... - Đặc sắc nghệ thuật: sử dụng hình thức tâm tình anh – em, hình ảnh bay bổng, lãng mạn, phép đối, so sánh, điệp từ, điệp ngữ, giọng thơ tha thiết, sâu lắng, từ ngữ giản dị, lời thơ giàu tính nhạc,.... Hướng dẫn chấm: - HS nêu được 2 ý trở lên như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. - HS nêu được 1 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,25 điểm. <i>(*) HSKT-HN nêu được 1 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm</i>	0,5
		d. <i>Triển khai ý đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: - Trình bày rõ ràng và hệ thống các ý. - Diễn đạt trôi chảy, thuyết phục. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 0,5 điểm. - Luận điểm chưa rõ ràng, phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm <i>(*) HSKT-HN có triển khai được ý: 0,5 điểm</i>	0,5
		đ. <i>Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. <i>(*) HSKT-HN: 0,5 điểm</i>	0,25
		e. <i>Sáng tạo</i> Suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ... <i>(*) HSKT-HN không yêu cầu sáng tạo (đã chuyển điểm lên phần đ)</i>	0,25
	2	Viết thư cho người thân hoặc bạn bè (khoảng 500 chữ) trao đổi về vấn đề lựa chọn nghề nghiệp của giới trẻ hiện nay.	4,0

	<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Viết thư, nghị luận xã hội.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> trao đổi về vấn đề lựa chọn nghề nghiệp của giới trẻ hiện nay.	0,5
	<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i> Xác định được các ý chính của bài viết. Bố cục của văn bản thư không thành khuôn mẫu, nhưng vẫn thường có ba phần, cụ thể như sau: * Thời gian, địa điểm, người nhận thư, nêu được vấn đề cần trao đổi (có thể bắt đầu bằng một vài ý hỏi thăm thân tình) * Triển khai các nội dung phù hợp với mục đích viết thư: Trao đổi, trình bày quan điểm cá nhân về: - Nghề nghiệp là công việc/ lĩnh vực hoạt động lao động được xã hội công nhận và gắn bó lâu dài với mỗi người, tạo ra sản phẩm vật chất hay tinh thần phục vụ cho đời sống cá nhân, gia đình và xã hội. - Sự cần thiết của việc lựa chọn nghề nghiệp: xã hội ngày càng phát triển, cạnh tranh nghề nghiệp ngày càng lớn, để tồn tại, mỗi người, đặc biệt giới trẻ cần lựa chọn nghề phù hợp để tiết kiệm thời gian, công sức, tiền của,... - Thực trạng lựa chọn nghề nghiệp của giới trẻ hiện nay: có nhiều cơ hội, nhiều ngành nghề để lựa chọn; nhiều bạn trẻ có sự lựa chọn ngành nghề kỹ lưỡng, phù hợp với xu hướng xã hội, năng lực, sở thích – đam mê, có thu nhập tốt, có điều kiện phát triển bản thân, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội... - Phê phán một bộ phận giới trẻ chọn nghề không phù hợp, chọn theo xu hướng đám đông, “đứng núi này, trông núi nọ”, lãng phí thời gian, tiền của, mất niềm tin... - Giải pháp cho việc lựa chọn nghề nghiệp: nắm bắt xu hướng xã hội, hiểu rõ năng lực, sở thích – đam mê của bản thân, tìm hiểu điều kiện gia đình, có trách nhiệm với việc lựa chọn nghề nghiệp... * Nêu lại vấn đề cần trao đổi dưới hình thức tóm tắt, liên hệ bản thân và thể hiện mong muốn được người nhận thư chia sẻ, đồng tình, ủng hộ... Hướng dẫn chấm: - HS nêu được 4 - 5 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - HS nêu được 3 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm. - HS nêu được 2 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0.5 điểm. - HS nêu được 1 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0.25 điểm. <i>(*) HSKT-HN nêu được từ 1 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1.0 điểm, từ 2 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,25 điểm</i> * Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,0
	<i>d. Triển khai ý đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được đầy đủ các luận điểm để làm rõ yêu cầu của đề bài. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm. - Luận điểm khá rõ ràng, lập luận khá chặt chẽ, phân tích tương đối đầy đủ: 0,75	1,5

	-1,25 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm. <i>(*) HSKT-HN có triển khai được ý: 1,5 điểm</i>	
	đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản... Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu học sinh sai quá nhiều lỗi. <i>(*) HSKT-HN: 0,5 điểm</i>	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, có liên hệ, kết nối, có vận dụng lí luận... Hướng dẫn chấm: - HS đạt 2 tiêu chí trở lên: 0,5 điểm. - HS đạt 1 tiêu chí: 0,25 điểm. <i>(*) HSKT-HN không yêu cầu sáng tạo (đã chuyển điểm lên phần c, đ)</i>	0,5
Tổng điểm		10,0